

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2022 của thành phố Hà Nội, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2022 đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.
- Chỉ số CCHC năm 2022 đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã được xác định trên cơ sở kết hợp giữa đánh giá của Hội đồng thẩm định và đánh giá qua điều tra xã hội học (ĐT XHH).

2. Yêu cầu

- Các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia phối hợp triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã đảm bảo chất lượng công việc và tiến độ được giao.
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm về đánh giá, chấm điểm công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, bảo đảm trung thực, chính xác, đúng thời gian quy định.
- Tổ chức ĐT XHH khách quan, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Tự đánh giá

Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan mình theo các tiêu chí được quy định trong Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Thẩm định điểm tự đánh giá

Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định của Thành phố thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

III. ĐÁNH GIÁ QUA ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

1. Đối tượng điều tra xã hội học

1.1. Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở bao gồm 5 đối tượng sau:

- (1) Đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố;
- (2) Công chức, viên chức thuộc Sở, cơ quan tương đương Sở;
- (3) Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;
- (4) Doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính;
- (5) Người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

1.2. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã bao gồm 5 đối tượng sau:

- (1) Đại biểu HĐND cấp huyện;
- (2) Công chức, viên chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã;
- (3) Lãnh đạo UBND cấp xã;
- (4) Hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính;
- (5) Người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

** Ghi chú: Đối tượng (4) và (5) đối với cả 02 khối: các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã sẽ được khảo sát thông qua Bộ phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố năm 2022 (Chỉ số Hài lòng – SIPAS 2022).*

2. Phạm vi điều tra

Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện thị xã nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND Thành phố.

3. Thời gian điều tra và thời kỳ thu thập số liệu

- *Thời gian điều tra:* từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022; thực hiện thu thập thông tin với mỗi đối tượng điều tra theo tình hình cụ thể của các đơn vị.

- *Thời kỳ đánh giá:* Thu thập thông tin về kết quả công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị phát sinh từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.

4. Phiếu điều tra

- Số lượng phiếu điều tra: Khoảng **2.999** phiếu, được phân bổ chi tiết cho các đơn vị (tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

- Nội dung Phiếu Điều tra XHH được xây dựng dựa trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần Điều tra XHH được quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-UBND, ngày 20/9/2021; Phiếu ĐT XHH thuộc các nhóm đối tượng (4) và (5) thực hiện theo mẫu phiếu quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Kế hoạch số 143/KH-UBND,

ngày 11/6/2021 về cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công (SIPAS) giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hà Nội.

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, nghiên cứu, xây dựng các mẫu phiếu, các câu hỏi thông tin liên quan, bao gồm 05 mẫu phiếu đối với cấp sở và 05 mẫu phiếu đối với cấp huyện.

(Danh mục Mã số phiếu và tên 10 mẫu phiếu tại Phụ lục 3)

5. Phương án điều tra

a) Đối với Đại biểu HĐND Thành phố

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố để tổ chức thu thập ý kiến bằng phiếu DT XHH đối với các Đại biểu HĐND Thành phố.

b) Đối với nhóm đối tượng DT XHH là công chức, viên chức thuộc Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã; Đại biểu HĐND cấp huyện; Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Lãnh đạo UBND cấp xã

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp 52 đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch, khảo sát, thu thập ý kiến bằng phiếu DT XHH trực tiếp tại Hội nghị.

c) Đối với nhóm đối tượng DT XHH là các doanh nghiệp, tổ chức và người dân

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội căn cứ kết quả đo lường đã được tích hợp trên Phiếu khảo sát chỉ số SIPAS năm 2022 đối với 52 cơ quan, đơn vị để tính điểm đối với chỉ số CCHC.

6. Tổng hợp kết quả phát, thu phiếu

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, xây dựng phương án xác định các phiếu hợp lệ, phương án tổng hợp kết quả phát, thu phiếu.

IV. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CCHC

- Điểm đạt được là tổng hợp điểm Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định, đánh giá và điểm qua DT XHH; là căn cứ xác định Chỉ số CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” và “Tổng điểm tối đa”.

- Chỉ số thành phần theo nội dung, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng nội dung, tiêu chí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc/ Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã

Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; xây dựng báo cáo tự đánh giá kết quả công tác CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ (*hoàn thành và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 22/12/2022*).

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản hướng dẫn tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã.

- Xây dựng Kế hoạch giám sát công tác DT XHH phục vụ việc xác Chỉ số CCHC năm 2022 của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã.

- Trình UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số CCHC (thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch UBND Thành phố; Phó chủ tịch Hội đồng - Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng: Thủ trưởng/Giám đốc các Sở, cơ quan tương đương Sở: Văn phòng UBND Thành phố; Thanh tra Thành phố; Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; các Sở: Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông.

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng (thành phần: Tổ trưởng là Lãnh đạo Sở Nội vụ, Tổ phó là Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ, các thành viên là đại diện các Sở, cơ quan tương đương Sở có liên quan, Thư ký là Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ).

3. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

Chủ trì triển khai nhiệm vụ DT XHH theo yêu cầu, tiến độ đề ra:

- Xây dựng Kế hoạch của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội triển khai nhiệm vụ DT XHH, trong đó gồm các nội dung:

- + Dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định;

- + Bộ câu hỏi DT XHH trên cơ sở căn cứ các tiêu chí được đánh giá qua DT XHH quy định trong Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND Thành phố;

- + Xác định rõ cách tính, phương pháp và công thức tính điểm điều tra XHH đánh giá kết quả CCHC năm 2022, gửi Sở Nội vụ trước khi triển khai để giám sát.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch DT XHH, phát, thu phiếu theo phương án đối với từng đối tượng.

- Triển khai xử lý phiếu; nhập kết quả phiếu; tổng hợp dữ liệu DT XHH và tính điểm DT XHH.

- Gửi kết quả DT XHH về Sở Nội vụ, nhập kết quả vào Hệ thống tổng hợp theo hướng dẫn của Sở Nội vụ (*trước ngày 15/01/2023*).

- Xây dựng Báo cáo kết quả ĐT XHH xác định Chỉ số đánh giá kết quả CCHC năm 2022 của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND quận, huyện, thị xã năm 2022 và gửi về Thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Nội vụ) (trong tháng 01/2023).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách của Thành phố thực hiện công tác CCHC phân bổ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 và năm 2023. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thực hiện bố trí, thanh quyết toán kinh phí triển khai theo quy định và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của các Sở và cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo, phản ánh về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở và cơ quan tương đương Sở;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Viện NCPTKT-XH HN;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Các phòng: NC, KSTTHC, HCTC;
- Lưu: VT, NC_(Binh), SNV.

55013 - 7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



PHỤ LỤC 1

Các Nhiệm vụ triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số ~~282~~ /KH-UBND ngày ~~28~~ /10 /2022 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Chú thích
I	Chuẩn bị				
1.	Trình UBND Thành phố ban hành Quyết định Hội đồng thẩm định	Văn bản	UBND Thành phố	Tháng 10/2022	
2.	Thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định	Văn bản	Sở Nội vụ	Tháng 10/2022	
3.	Xây dựng Kế hoạch ĐT XHH chi tiết, Bộ câu hỏi ĐT XHH đánh giá kết quả CCHC và phương án ĐT XHH năm 2022	Kế hoạch, Bộ câu hỏi ĐT XHH, Phương án ĐT XHH	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Tháng 10/2022	
4.	Xây dựng Kế hoạch giám sát ĐT XHH	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Tháng 10/2022	
5.	Thành lập Đoàn Giám sát ĐT XHH	Văn bản	Sở Nội vụ	Tháng 10/2022	
II	Xác định điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định				
6.	Thực hiện tự đánh giá xác định chỉ số CCHC năm 2022 và gửi kết quả tự đánh giá về Tổ công tác	Biểu tự đánh giá	Các Sở, cơ quan tương đương Sở;	22/12/2022	

			UBND các quận, huyện thị xã		
7.	Dự thảo thẩm định lần 1 điểm tự đánh giá	Văn bản	Tổ công tác	Tháng 02/2023	
8.	Gửi kết quả dự thảo thẩm định lần 1 điểm tự đánh giá cho các đơn vị tự đánh giá	Văn bản	Tổ công tác	Tháng 02/2023	
9.	Bổ sung giải trình, tài liệu kiểm chứng	Văn bản	Các Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện thị xã	Tháng 02/2023	
10.	Dự thảo thẩm định lần 2 điểm tự đánh giá	Văn bản	Tổ công tác	Tháng 3/2023	
III	Xác định điểm ĐT XHH				
11.	Tập huấn nghiệp vụ ĐT XHH		Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Tháng 10/2022	
12.	Tổ chức triển khai Kế hoạch ĐT XHH, phát, thu phiếu tại 22 Sở, cơ quan tương đương Sở và 30 UBND quận, huyện, thị xã		Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Tháng 10 – 12/2022	
13.	Xử lý phiếu, nhập phiếu, xử lý số liệu, tính		Viện Nghiên	Tháng 10/2022	

	điểm và xây dựng Báo cáo ĐT XHH		cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	– 01/2023	
14.	Gửi kết quả điều tra XHH theo hướng dẫn của Sở Nội vụ về Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả xác định chỉ số CCHC của Thành phố	Văn bản	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Trước ngày 15/01/2023	
IV	Tổng hợp kết quả và công bố				
15.	Tổng hợp kết quả chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo	Tổ công tác	Tháng 4/2023	
16.	Tổ chức Hội nghị công bố kết quả chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã	Hội nghị	Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ	Theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Dự kiến Quý II/2023	



PHỤ LỤC 2

**Bảng phân bổ phiếu khảo sát ĐT XHH xác định
chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~232~~ **28**/KH-UBND ngày ~~28~~ **10**/2022 của UBND Thành phố)

I. PHÂN BỐ PHIẾU SỞ, BAN, NGÀNH

STT	Đơn vị	ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT				Tổng số phiếu
		ĐẠI BIỂU HĐND	LÃNH ĐẠO PHÒNG CHUYÊN MÔN CẤP HUYỆN	CC,VC	NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC	
1	Văn phòng UBND Thành phố	15	30	20	Được phân bổ chi tiết tại Kế hoạch khảo sát, đo lường Chỉ số Hải lòng - SIPAS	65
2	Sở Nội vụ	15	30	20		65
3	Sở Công Thương	15	30	20		65
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	30	20		65
5	Sở Giao thông Vận tải	15	30	20		65
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15	30	20		65
7	Sở Khoa học và Công nghệ	15	30	20		65
8	Sở Lao động, Thương binh và XH	15	30	20		65
9	Sở Ngoại vụ	15	30	20		65
10	Sở Nông nghiệp và PT Nông thôn	15	30	20		65
11	Sở Quy hoạch Kiến trúc	15	30	20		65
12	Sở Tài chính	15	30	20		65
13	Sở Tài nguyên Môi trường	15	30	20		65
14	Sở Thông tin và Truyền thông	15	30	20		65
15	Sở Tư pháp	15	30	20		65
16	Sở Văn hóa và Thể thao	15	30	20		65
17	Sở Xây dựng	15	30	20		65
18	Sở Y tế	15	30	20		65
19	Sở Du lịch	15	30	20		65
20	Ban Dân tộc	15	5	15		35
21	Thanh tra Thành phố	15	30	20		65
22	Ban Quản lý Khu CN và CX	15		20		35
TỔNG SỐ		330	605	435		1370

II. PHÂN BỐ PHIẾU QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

STT	Đơn vị	ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT				Tổng số phiếu
		ĐẠI BIỂU HĐND	LÃNH ĐẠO UBND CẤP XÃ	CC,VC	NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC	
1	Quận Ba Đình	15	14	20	Được phân bổ chi tiết tại Kế hoạch khảo sát, đo lường Chỉ số Hải lòng - SIPAS	49
2	Quận Cầu Giấy	15	8	20		43
3	Quận Đống Đa	15	21	20		56
4	Quận Hai Bà Trưng	15	18	20		53
5	Quận Hoàn Kiếm	15	18	20		53
6	Quận Hoàng Mai	15	14	20		49
7	Quận Long Biên	15	14	20		49
8	Quận Tây Hồ	15	8	20		43
9	Quận Thanh Xuân	15	11	20		46
10	Quận Hà Đông	15	17	20		52
11	Quận Nam Từ Liêm	15	10	20		45
12	Quận Bắc Từ Liêm	15	13	20		48
13	Thị xã Sơn Tây	15	15	20		50
14	Huyện Ba Vì	15	31	20		66
15	Huyện Chương Mỹ	15	32	20		67
16	Huyện Đan Phượng	15	16	20		51
17	Huyện Đông Anh	15	24	20		59
18	Huyện Gia Lâm	15	22	20		57
19	Huyện Hoài Đức	15	20	20		55
20	Huyện Mê Linh	15	18	20		53
21	Huyện Mỹ Đức	15	22	20		57
22	Huyện Phú Xuyên	15	27	20		62
23	Huyện Phúc Thọ	15	21	20		56
24	Huyện Quốc Oai	15	21	20		56
25	Huyện Sóc Sơn	15	26	20		61
26	Huyện Thạch Thất	15	23	20		58
27	Huyện Thanh Oai	15	21	20		56
28	Huyện Thanh Trì	15	16	20		51
29	Huyện Thường Tín	15	29	20		64
30	Huyện Ứng Hòa	15	29	20		64
TỔNG SỐ		450	579	600		1629

PHỤ LỤC 3

**Danh mục tên và mã số phiếu điều tra xã hội học
xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~262~~ KH-UBND ngày ~~28~~ 10/2022 của UBND Thành phố)

TT	Mã số phiếu	Nội dung
1.	01-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của đại biểu HĐND Thành phố đánh giá về công tác CHCC của các Sở, cơ quan tương đương Sở
2.	02-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của công chức, viên chức đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở
3.	03-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở
4.	04-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của đại diện hộ kinh doanh, tổ chức đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở (đã được tích hợp tại Phiếu khảo sát chỉ số SIPAS năm 2022);
5.	05-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của người dân đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở (đã được tích hợp tại Phiếu khảo sát chỉ số SIPAS năm 2022).
6.	01-QH	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Đại biểu HĐND cấp huyện đánh giá về công tác CHCC của UBND quận huyện, thị xã
7.	02-QH	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của công chức, viên chức đánh giá về công tác CCHC của UBND quận, huyện, thị xã
8.	03-QH	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của lãnh đạo UBND cấp xã đánh giá về công tác CCHC của cấp trên trực tiếp (UBND quận, huyện, thị xã)
9.	04-QH	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của đại diện hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch TTHC đánh giá về công tác CCHC của UBND quận, huyện, thị xã (đã được tích hợp tại Phiếu khảo sát chỉ số SIPAS năm 2022);
10.	05-QH	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của người dân, có giao dịch TTHC đánh giá về công tác CCHC của UBND quận, huyện, thị xã (đã được tích hợp tại Phiếu khảo sát chỉ số SIPAS năm 2022).